

Bản án số: 791/2023/HS-PT

Ngày: 13/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 958/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Bình N phạm các tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” và “Vi phạm quy định về nhập cảnh” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh T9.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Bình N, sinh năm 1999 tại huyện T, tỉnh T9; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh T9; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bình T (sinh năm 1976) và bà Vi Thị H (sinh năm 1980); có vợ là Lò Thị T1 (sinh năm 2000) và 01 con (sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/12/2021, bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi: “Không xuất trình hộ chiếu, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế”. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến ngày 17/01/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình, Công an huyện T, tỉnh T9 phát hiện Hoàng Bình N có dấu hiệu tổ chức, môi giới cho 05 trường hợp gồm: Hoàng Anh T2 (sinh năm 1987), Trần Thị T3 (sinh năm 1991), Lữ Văn T4 (sinh năm 1991),

Cầm Bá T5 (sinh năm 1995) đều trú tại xã V, huyện T, tỉnh T9 và Cầm Bá H1 (sinh năm 1994) trú tại xã X, huyện T, tỉnh T9 xuất cảnh trái phép sang Campuchia để lao động.

Ngày 26/11/2022, Hoàng Bình N đến Cơ quan An ninh điều tra (Viết tắt: Cơ quan ANĐT) Công an tỉnh T đầu thú về hành vi phạm tội của mình và khai nhận: Khoảng tháng 3/2020, khi Hoàng Bình N đang lao động ở tỉnh Bình Dương thì có quen biết một người đàn ông tên là Phạm Văn T6, sinh khoảng năm 1996, quê ở tỉnh Hà Giang cũng đang cư trú tại địa bàn tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 5/2020, N nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger từ Facebook của T6 rủ N sang Campuchia làm việc, T6 cho N biết, T6 đang lao động ở Campuchia có thu nhập lương cao. N nói hiện N không có hộ chiếu thì được T6 nói sẽ giới thiệu người để đưa N đi theo hình thức vượt biên, N đồng ý. Sau đó, N được T6 giới thiệu liên hệ qua Facebook với một người phụ nữ tên L (thường gọi là T7 - là người phiên dịch tại sòng bài ở Campuchia, N không biết danh tính địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này ở Việt Nam) và được L bố trí những người lạ mặt đón và đưa N vượt biên trái phép sang Campuchia tại địa phận thị xã C, tỉnh An Giang rồi vào làm tại sòng bài (Casino) - thuộc Công ty của một người Trung Quốc quản lý. Ngày 03/12/2021, N từ Campuchia nhập cảnh về Việt Nam để nghỉ Tết thì bị Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Không xuất trình hộ chiếu, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Khoảng tháng 01/2022, Hoàng Anh T2, Trần Thị T3, Lữ Văn T4, Cầm Bá T5 và Cầm Bá H1 đến nhà N chơi và hỏi N về công việc bên Campuchia. N nói công việc bên Campuchia là làm tại sòng bài (Casino), muốn sang làm thì phải ký hợp đồng 06 tháng với công ty và làm ít nhất là 03 tháng đầu thử việc với mức lương khoảng 700USD/tháng, không được trở về nước trong thời gian này. Sau 03 tháng, nếu được Công ty nhận thì sẽ tiếp tục làm và hưởng lương khoảng từ 900USD đến 1.200USD/tháng, còn nếu không thì phải tự chi trả chi phí để về nước. Ngoài ra, N cũng nói rõ về hình thức sang Campuchia là đi chui (vượt biên), không làm thủ tục giấy tờ gì, khi nào về nước thì sẽ chịu nộp phạt tại cửa khẩu. Sau khi nghe Nam trao đổi, T2, T3, T4, T5 và H1 đặt vấn đề với N đưa họ sang Campuchia để lao động. Sau đó, N liên lạc với người phụ nữ tên L trước đây đã tổ chức cho N trốn sang Campuchia, được L báo lại là Công ty đồng ý nhận những người này vào làm với cơ chế mà N đã nêu trên. N có nói lại với các trường hợp trên việc này, đồng thời bảo họ nếu muốn đi thì tự đặt vé máy bay để đi, chi phí vé máy bay do mọi người tự chi trả, khi nào đến Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người của Công ty đến đón sang Campuchia, chi phí để sang Campuchia do Công ty chi trả và sẽ tính vào lương của từng người sau. Sau khi

nghe xong cả 05 trường hợp đồng ý đi sang Campuchia theo hình thức vượt biên trái phép.

Sau khi thống nhất, N đã hẹn với 05 trường hợp trên để chuẩn bị đi máy bay vào Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/02/2022. Theo hẹn, N đi taxi cùng với T2 và T3 còn T4 và T5 đi một taxi khác đến sân bay S rồi cả nhóm (05 người) bay cùng chuyến bay đến Thành phố Hồ Chí Minh, còn H1 có người nhà ở Bình Dương nên đã đi vào trước. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, N nói T4, T5 và H1 ở lại đợi để N sang Campuchia trước rồi sẽ có người của Công ty đón sang sau, chia ra đi hai lần cho thuận tiện. Cùng ngày 05/02/2022, N, T2, T3 được một người lạ mặt của Công ty (do N liên hệ với L và được L sắp xếp) đi ô tô đón từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa phận tỉnh Tây Ninh thì xuống xe (khoảng 20 giờ tối cùng ngày) có một người lạ mặt khác dẫn 03 người đi bộ vượt qua biên giới trái phép để sang Campuchia. Nhóm của N (gồm N, T2, T3) đi khoảng 02 tiếng (cứ khoảng 30 phút lại thay một người khác dẫn họ đi), đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nhóm của N đi sang đến Campuchia và được người của Công ty đi ô tô đến đón nhóm của N về Công ty để ở và làm việc. Khoảng 03 ngày sau (ngày 08/02/2022) Nam liên hệ với L bố trí người của Công ty tiếp tục đón 03 người còn lại (T4, T5, H1) vượt biên trái phép sang Campuchia để làm việc tại sông bãi.

Tại Campuchia, do không đáp ứng được yêu cầu công việc, đến tháng 5/2022, Hoàng Anh T2, Trần Thị T3 về Việt Nam, khi nhập cảnh bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về qua lại biên giới không có giấy tờ hợp pháp. Đến tháng 7/2022, Lữ Văn T4, Cầm Bá T5 và Cầm Bá H1 hết hạn hợp đồng lao động nên nhập cảnh về nước và cũng bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới không có giấy tờ hợp pháp.

Ngày 29/10/2022, Hoàng Bình N nhập cảnh từ Campuchia vào Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế M bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi: “Không xuất trình hộ chiếu, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 19/11/2022, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20480/QĐ-XPHC ngày 19/11/2022 đối với Hoàng Bình N số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) về hành vi: “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 03/12/2021, Hoàng Bình N nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh nhưng không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp nên đã bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc

tế M, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”. Đến ngày 19/11/2022, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh lại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20480/QĐ-XPHC (lần 2) đối với Hoàng Bình N cũng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là không đúng quy định nên ngày 27/12/2022, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T có văn bản đề nghị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M ra Quyết định huỷ bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20480/QĐ-XPHC nêu trên. Ngày 17/02/2023, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định huỷ bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20480/QĐ-XPHC, đồng thời chuyển hồ sơ liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Bình N đến Cơ quan ANĐT để xử lý hình sự về tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo Điều 347 Bộ luật Hình sự theo quy định.

** Các vấn đề có liên quan khác trong vụ án:*

Đối với đối tượng Phạm Văn T6 quê ở tỉnh Hà Giang và đối tượng nữ tên L là người có hành vi môi giới, tổ chức cho N trốn sang Campuchia để làm tại C vào tháng 5/2020. Quá trình điều tra, Nam không xác định được danh tính, địa chỉ của hai đối tượng này, hiện các tài khoản Facebook không liên lạc được (N mất tài khoản Facebook đã dùng để liên lạc trước đây) nên Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T không có cơ sở để xác minh, làm rõ. Mặt khác, qua điều tra, Hoàng Bình N khai nhận các đối tượng này đang ở Campuchia. Do đó Cơ quan ANĐT sẽ có văn bản cung cấp thông tin đến Cơ quan ANĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu phát hiện được các đối tượng nêu trên trong các vụ án khác để tiến hành làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 05 trường hợp đã được Hoàng Bình N tổ chức vượt biên sang Campuchia gồm: Hoàng Anh T2, Trần Thị T3, Lữ Văn T4, Cầm Bá T5 và Cầm Bá H1, sau đó nhập cảnh vào Việt Nam đã bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính, do vậy Cơ quan An ninh điều tra không đề nghị hình thức xử lý đối với 05 trường hợp này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh T9 đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Hoàng Bình N phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” và tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.

Áp dụng: Điều 347, điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Bình N 05 (Năm) năm tù về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” và 07 (Bảy) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về nhập cảnh”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể

từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 26/11/2022 đến ngày 17/01/2023) vào thời gian chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2023, bị cáo Hoàng Bình N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc Tòa án nhân dân tỉnh T9 đã căn cứ quy định tại Điều 347, điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Bình N 05 (Năm) năm tù về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” và 07 (B) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về nhập cảnh”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 07 (B) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật và không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Hoàng Bình N có nội dung và hình thức phù hợp, trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Mặc dù không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động tư vấn, môi giới, tuyển dụng, đưa người lao động Việt Nam sang nước ngoài lao động làm việc nhưng khoảng tháng 02/2022, Hoàng Bình N đã tổ chức cho 05 công dân đều ở huyện T, tỉnh T9 vượt biên trái phép sang Campuchia để lao động. Ngoài ra, trước đó, ngày 03/12/2021 bị cáo đã bị Đồn

Biên phòng cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”. Đến ngày 29/10/2022, bị cáo tiếp tục nhập cảnh về Việt Nam mà không có giấy tờ nhập cảnh theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh T9 đã kết án bị cáo về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự và tội: “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; phạm tội do nể nang, giúp đỡ người nhà trong gia đình và hàng xóm sang Campuchia lao động để có thêm thu nhập, không nhằm mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” - mức hình phạt khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự và 07 (Bảy) tháng tù - trên mức khởi điểm 01 tháng quy định tại khoản 1 Điều 347 Bộ luật Hình sự về tội: “Vi phạm quy định về nhập cảnh”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 07 (Bảy) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật và không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề xuất không chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chính xác, đúng pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Bình N về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định về hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh T9 như sau:

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Bình N, phạm tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” và tội: “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.

2. Áp dụng: Điều 347, điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Bình N 05 (Năm) năm tù về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” và 07 (Bảy) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về nhập cảnh”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đầu chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 26/11/2022 đến ngày 17/01/2023) vào thời gian chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Bình N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T9;
- VKSND tỉnh T9;
- Công an tỉnh T9;
- Cục THADS tỉnh T9;
- Sở Tư pháp tỉnh T9;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Thanh

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Lệ

Phạm Đình Khánh

Nguyễn Hải Thanh